TANDTP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN
---*---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
--------*--------**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05/8/2022.
V/v tranh chấp:"Ly hôn, Nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu.
2. Ông Đỗ Văn Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Anh Huy– Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 361/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2022/QĐST-HPT ngày 28 tháng 6 năm 2022, Thông báo số 239 ngày 22/7/2022 về thay đổi thời gian xét xử, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Bà ĐỖ THỊ THU H, sinh năm 1966.** *Có mặt*

Bị đơn: Ông NGUYỄN VĂN P, sinh năm: 1993.Vắng mặt.*

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 03, phường Phú H, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** *Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/9/2021, bản tự khai, và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu H trình bày***:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn P tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 25/2016 ngày 30/3/2016 của UBND phường Phú H, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận;

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn cãi vã, do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã cố gắng hòa giải khắc phục để tiếp tục chung sống nhưng không cải thiện được, quan hệ vợ chồng ngày càng

xấu đi , ông P thời gian sau này lại sử dụng ma túy về nhà gây sự đập phá khiến bà khủng hoảng tinh thần, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H đã làm đơn khởi kiện và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông NguyễnVăn P ;

Về con chung: Vợ chồng ông, bà có 01 con chung tên: Nguyễn Mai Diệu A (nữ) sinh ngày 22/12/2014; Bà Đỗ Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, và không yêu cầu ông Nguyễn Văn P phải trợ cấp nuôi con chung.

***Về tài sản chung*:** Bà khai không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà khai không có nợ chung.

Về án phí: Bà sẽ chịu án phí theo quy định pháp luật**.**

****Ý kiến Bị đơn – Ông Nguyễn Văn P :***

Tòa án thành phố Phan Thiết đã thực hiện thủ tục tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định về việc mở phiên tòa sơ thẩm để xét xử vụ kiện, nhưng ông Nguyễn Văn P không đến Tòa đồng trhời cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thu H.

**Tòa án đã 02 lần tiến hành mở phiên hòa giải nhưng do vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn P nên không hòa giải được.*

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề xuất ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án như sau:*

[1]Việc tuân theo thủ tục tố tụng:

-Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng:Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, tuân thủ đúng việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và đã thực hiện việc cấp tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa lần 02, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Ý kiến giải quyết về nội dung vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thu H yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Văn P đã nhận được thông báo thụ lý vụ án biết rõ bà H yêu cầu ly hôn, nhưng ông không chịu đến Tòa để hòa giải, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng , ông

cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ, do vậy đề nghị Tòa án áp dụng điều 51, 53 khoản 01 điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

-Về con chung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn giao con chung cho bà Đỗ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung , do vậy đề nghị Tòa không xét.

-Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết đề nghị Tòa không xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về thủ tục tố tụng***:

[1]Theo đơn khởi kiện và tài liệu kèm theo do nguyên đơn cung cấp thì Bị đơn ông Nguyễn Văn P đăng ký hộ khẩu tại : Khu phố 03, phường Phú H, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận. Do vậy vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Phan Thiết, theo quy định tại khoản 01 điều 28, điểm a khoản 01 điều 35, điểm a khoản 01 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

[2] Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hỏa giải tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Văn P, theo quy định pháp luật; nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn P đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử sơ thẩm vắng mặt bị đơn theo qui định tại các điều 227 và khoản 01 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

****Về giải quyết nội dung tranh chấp trong vụ kiện:***

[1]*Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Thu H và ông Nguyễn Văn P là hợp pháp, vì ông bà có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25/2016 ngày 30/3/2016 của UBND phường Phú H, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận.

Xét thấy Nguyên đơn – bà Đỗ Thị Thu H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn văn P vì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã nhiều lần cố gắng tự hòa giải nhưng vẫn không thể tiếp tục chung sống. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống và kiên quyết xin ly hôn;

Ông Nguyễn Văn P biết rõ việc bà H xin ly hôn qua việc nhận được các thông báo của Tòa án trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nhưng không có văn bản gửi Tòa án để trình bày ý kiến của ông, đồng thời cũng không đến Tòa án để tham gia hòa giải, chứng tỏ ông P bỏ mặc không muốn hòa giải , cải thiện quan hệ

vợ chồng để tiếp tục chung sống; Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ông bà là trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn.

Mặt khác quan hệ Hôn nhân chỉ có thể tồn tại và đem lại hạnh phúc cho vợ chồng trên cơ sở tình cảm từ cả vợ và chồng, nhưng bà H đã xác định không còn tình cảm không thể tiếp chung sống, như vậy cuộc sống chung nếu có tiếp tục chỉ là gượng ép, không đem lại hạnh phúc, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2]*Về con chung:* Vợ chồng ông, bà có 01 con chung tên: Nguyễn Mai Diệu A (nữ) sinh ngày 22/12/2014; Bà Đỗ Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, và không yêu cầu ông Nguyễn Văn P phải trợ cấp nuôi con chung.

Xét thấy bà H hiện có đủ sức khỏe, có nghề nghiệp có thu nhập, đủ điều kiện để đảm bảo chăm sóc con chung về mọi mặt, nguyện vọng con chung cũng mong muốn được ở với mẹ, do vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc trợ cấp nuôi con chung nên tòa án không xét, tuy nhiên vì lợi ích của con chung nên việc nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung vẫn có thể thay đổi theo quy định tại điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] ***Về tài sản chung***: Nguyên đơn khai không có tài sản chung, Bị đơn không có ý kiến, nên không xét.

[5] ***Về nợ chung***: Nguyên đơn khai không có nợ chung, Bị đơn không có ý kiến, nên không xét.

[6] ***Về án phí:*** Bà Đỗ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 04 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà H nộp tại biên lai số 000 4215 ngày 29/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ: Điều 51, Điều 53, khoản 01 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

2/ *<u>Tuyên xử</u>*:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Đỗ Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P ;

[2]**Về con chung**: Vợ chồng ông, bà có 01 con chung tên: Nguyễn Mai Diệu A (nữ) sinh ngày 22/12/2014.

Tuyên buộc ông Nguyễn Văn P phải giao con chung tên: Nguyễn Mai Diệu A (nữ) sinh ngày 22/12/2014, cho bà Đỗ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn;

Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc trợ cấp nuôi con chung nên tòa án không xét, tuy nhiên vì lợi ích của con chung nên việc nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung vẫn có thể thay đổi theo quy định tại điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] ***Về tài sản chung***: Nguyên đơn khai không có tài sản chung, Bị đơn không có ý kiến, nên không xét.

[4] ***Về nợ chung***: Nguyên đơn khai không có nợ chung, Bị đơn không có ý kiến, nên không xét.

[5] ***Về án phí:*** Bà Đỗ Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà H nộp tại biên lai số 000 4215 ngày 29/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tống đạt bản án.

<u>Nơi nhận</u> :
-*Tòa án Tỉnh;*
-*VKS Tp.Phan Thiết;*
-*Chi cục THADS TP. Phan Thiết*;
- *UBND nơi ĐKKH;*
-*Đương sự;*
-*Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Như Xuân